

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Xuyên, ngày 28 tháng 7 năm 2025

THƯ MỜI

Về việc đề nghị cung ứng vắc xin cho bệnh viện

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Hiện nay, Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên có nhu cầu mua sắm một số loại vắc xin để phục vụ nhu cầu tiêm vắc xin phòng bệnh cho nhân dân trên địa bàn huyện (danh mục kèm theo).

Bệnh viện kính mời các đơn vị có đủ năng lực kinh nghiệm cung cấp hồ sơ (theo biểu mẫu đính kèm) để Bệnh viện lựa chọn công ty cung ứng.

Nơi tiếp nhận hồ sơ: Khoa Dược

Địa chỉ: Phòng 504, tầng 5, toà nhà A BVĐK huyện Phú Xuyên – Tiểu khu Mỹ Lâm- Xã Phú Xuyên - TP Hà Nội.

Thời gian nhận hồ sơ: Từ ngày thông báo đến hết ngày 06 / 8 /2025

Mọi thắc mắc xin liên hệ: DS Nguyệt; Điện thoại: 0948538585

Rất mong sự hợp tác từ Quý công ty.

Trân trọng thông báo!

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT, KD



GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tuấn

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phú Xuyên, ngày tháng năm 202...

Kính gửi: Giám đốc Bệnh viện đa khoa huyện Phú Xuyên

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Tất cả các hồ sơ mà Công ty gửi đến Bệnh viện là chính xác, đúng với Hồ sơ gốc còn hiệu lực. Nếu các cơ quan thanh tra kiểm tra phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ thì công ty chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Bộ hồ sơ bao gồm:

1.1 . Hồ sơ pháp lý của công ty:

1. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (Bản sao công chứng)
2. Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện kinh doanh dược có phạm vi phù hợp với sản phẩm tương ứng (Bản sao công chứng)
3. Chứng chỉ hành nghề dược của người phụ trách chuyên môn (Bản sao công chứng)
4. Giấy chứng nhận thực hành tốt vào quản thuốc GSP (Bản sao công chứng)
5. Giấy chứng nhận thực hành tốt phân phối thuốc GDP (Bản sao công chứng)
6. Giấy chứng nhận thực hành tốt sản xuất thuốc GMP (Bản sao công chứng)
7. Bản cam kết về chất lượng hàng hoá, giá và cung ứng sản phẩm (phụ lục V.2)

1.2. Hồ sơ sản phẩm:

1. Giấy phép lưu hành sản phẩm/quyết định cấp đăng ký lưu hành/ Công văn duy trì hiệu lực số đăng ký lưu hành. Trong trường hợp Giấy đăng ký lưu hành hết hiệu lực, đơn vị cung cấp thẻ kho hoặc cam kết số lượng cung ứng trong thời gian thực hiện hợp đồng.

Các tài liệu do công ty cung cấp phải có dấu xác nhận của công ty, đồng thời chuẩn bị sẵn tài liệu gốc để phục vụ việc xác minh khi có yêu cầu của Bệnh viện.

1.3. Báo giá của vắc xin (kèm theo)

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Phủ Xuyên, ngày tháng năm 202...

BẢN CAM KẾT

Tên doanh nghiệp:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Email:.....

Người đại diện:.....Chức vụ:.....

Chúng tôi xin cam kết tới quý Bệnh viện như sau:

I. CAM KẾT ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG HÀNG HOÁ

- Đảm bảo chất lượng, mẫu nhãn đúng như đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền.
- Đúng với nguồn gốc xuất xứ của hàng hoá về hãng sản xuất, nước sản xuất.
- Cam kết thu hồi vắc xin vô điều kiện kể cả khi hợp đồng chấm dứt nếu vắc xin đã giao không đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật như đã báo giá và ký hợp đồng, hoặc có thông báo thu hồi của cơ quan có thẩm quyền mà nguyên nhân không do lỗi của Bệnh viện và hoàn trả đầy đủ vắc xin đảm bảo chất lượng cho bệnh viện, tương ứng với số lượng vắc xin đã thu hồi hoặc mua lại toàn bộ số hàng còn lại theo giá bán ra của Công ty, đồng thời đền bù mọi chi phí có liên quan (nếu có).

II. CAM KẾT VỀ GIÁ:

- Chúng tôi cam kết giá của (các) sản phẩm do công ty chúng tôi cung cấp cho Bệnh viện là giá thống nhất trên toàn bộ thị trường.

III. CAM KẾT VỀ CUNG ỨNG SẢN PHẨM:

- Cung ứng kịp thời, chính xác, đủ số lượng vắc xin theo đơn đặt hàng của bệnh viện kèm theo Giấy chứng nhận xuất xưởng cho từng lô hàng ở mỗi lần nhập.
- Trong suốt quá trình vận chuyển, giao nhận vắc xin phải đảm bảo đúng các yêu cầu về điều kiện bảo quản ghi trên nhãn.

Cam kết có hiệu lực kể từ ngày ký. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự hợp tác của Quý Bệnh viện/.

Đại diện hợp pháp của doanh nghiệp
(Ký tên, đóng dấu)

Tên đơn vị

BÁO GIÁ

TT	Tên thuốc	Tên hoạt chất/thành phần	NĐ/HL	SDK/ GPNK	Nhóm TCKT	Đường dùng, Dạng bào chế	Tên cỡ sở sản xuất	Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)

Ngày tháng năm 2025
Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp
(Ký tên, đóng dấu)

DANH MỤC VẮC XIN DỊCH VỤ NĂM 2025

Sit	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
1	VA-Mengoc-BC	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C.	Nhóm 5	Protein màng ngoài tinh khiết vi khuẩn não mô cầu nhóm B- 50mcg/0,5ml, Polysaccharide vỏ vi khuẩn não mô cầu nhóm C: 50mcg/0,5ml	Thuốc tiêm (dung dịch tiêm)	Tiêm	Lọ/ Ống	Instituto Finlay de Vacunas	CU BA
2	Vắc xin Viêm não Nhật Bản - JEVAX	Vi rút viêm não Nhật Bản chủng Nakayama bất hoạt, tinh khiết - Tương đương 1 đơn vị vắc xin mẫu chuẩn Quốc gia	Nhóm 4	1ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam
3	Vắc xin uốn ván hấp phụ (TT)	Giải độc tố uốn ván tinh chế	Nhóm 4	>= 40IU/ống 0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm Y tế	Việt Nam
4	Influvac tetra	Vắc xin ngừa/phòng bệnh Cúm mùa (A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09-like strain (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) + A/South Australia/34/2019 (H3N2)-like strain (A/South Australia/34/2019, IVR-197) + B/Washington/02/2019-like strain (B/Washington/02/2019, wild type) + B/Phuket/3073/2013-like strain (B/Yamagata/16/88 lineage) (B/Phuket/3073/2013, wild type))	Nhóm 1	Liều 0,5ml (15mcg HA + 15mcg HA + 15mcgHA + 15mcgHA)	Thuốc tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	Abbott Biologicals B.V	Hà Lan
5	Vắc xin viêm gan A tinh khiết, bất hoạt - HAVAX	Protein bao gồm kháng nguyên virut viêm gan A tinh khiết	Nhóm 4	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam
6	Vắc xin phòng lao (BCG)	BCG sống - đông khô	Nhóm 4	0,5mg	Bột đông khô	Tiêm	Lọ/ Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm Y tế	Việt Nam

Stt	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
7	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 20\text{mcg}/1\text{ml}$	Nhóm 4	$20\text{mcg}/1\text{ml}/\text{liều}$	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam
8	Vắc xin viêm gan B tái tổ hợp Gene-HBVAX	Kháng nguyên bề mặt vi rút viêm gan B tinh khiết $\approx 10\text{mcg}/0,5\text{ml}$	Nhóm 4	$10\text{mcg}/0,5\text{ml}/\text{liều}$	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam
9	MVVac	Virus sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C	Nhóm 4	$\geq 1000 \text{ PFU}/\text{Liều } 0,5 \text{ ml}$	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (POLYVAC)	Việt Nam
10	Morevax	V.cholerae O1, El Tor, Phil 6973 (bất hoạt bằng formaldehyde) 600E.U. LPS; V.cholerae O139, 4260B (bất hoạt bằng formaldehyde) 600 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng formaldehyde) 300 E.U. LPS; V.cholerae O1, Cairo 50 (bất hoạt bằng nhiệt độ); V.cholerae O1, Cairo 48 (bất hoạt bằng nhiệt độ) 300 E.U.LPS	Nhóm 4	$1,5 \text{ ml}/\text{liều}$	Dung dịch uống	Uống	Lọ/ Ống	Công ty TNHH MTV Vắc xin và Sinh phẩm số 1	Việt Nam
11	Huyết thanh kháng độc tố uốn ván tinh chế (SAT)	Globulin kháng độc tố uốn ván	Nhóm 4	1500 đvqt	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm Y tế	Việt Nam
12	Measles, Mumps and Rubella Vaccine Live, Attenuated (Freeze-Dried)	Mỗi lọ đơn liều chứa: Measles Virus NLT 1000 CCID50; Mumps Virus NLT 5000 CCID50; Rubella Virus NLT 1000 CCID50	Nhóm 5	$0,5 \text{ ml}/\text{liều}$	Bột đông khô	Tiêm	Lọ/ Ống	Serum Institute of India Pvt. Ltd.; Ấn Độ	Ấn Độ
13	MRVAC	Virus sởi sống, giảm độc lực, chủng AIK-C $\geq 1000 \text{ PFU}/\text{liều } 0,5\text{ml}$; Virus Rubella sống, giảm độc lực, chủng Takahashi $\geq 1000 \text{ PFU}/\text{liều } 0,5\text{ml}$	Nhóm 4	$\geq 1000 \text{ PFU}/\text{liều } 0,5\text{ml}, \geq 1000 \text{ PFU}/\text{liều } 0,5\text{ml}$	Bột đông khô	Tiêm	Lọ/ Ống	Trung tâm nghiên cứu, sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế (POLYVAC)	Việt Nam

Stt	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
14	Immuno HBs 180IU/ml	Human Hepatitis B Immunoglobulin	Nhóm 1	180IU	Dung dịch tiêm bắp	Tiêm	Lọ/ Ống	Kedrion S.p.A	Ý
15	Hexaxim (Vắc xin kết hợp bạch hầu, ho gà, uốn vấn, viêm gan B, bại liệt, Hib dạng hỗn dịch tiêm trong bơm tiêm nạp sẵn 1 liều)	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố bạch hầu: không dưới 20 IU; * Giải độc tố uốn ván: không dưới 40 IU; * Kháng nguyên Bordetella pertussis: Giải độc tố ho gà (PT) 25mcg, Ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA): 25mcg; * Virus bại liệt (bất hoạt): - Typ 1 (Mahoney): 40 đơn vị kháng nguyên D, - Typ 2 (MEF-1): 8 đơn vị kháng nguyên D, - Typ 3 (Saukett): 32 đơn vị kháng nguyên D, * Kháng nguyên bề mặt viêm gan B: 10mcg; * Polysaccharide của Haemophilus influenzae typ b (Polyribosylribitol Phosphate) 12mcg cộng hợp với protein uốn ván 22-36 mcg. (dạng hỗn dịch tiêm trong bơm tiêm nạp sẵn 1 liều)	Nhóm 1	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp
16	Verorab Vắc Xin Đại (Bất Hoạt), Điều Chế Trên Cành Cây Tế Bào	Mỗi 1 liều vắc - xin hoàn nguyên (0,5ml) chứa: Virus đại bất hoạt (chủng Wistar PM/WI 38 1503-3M) >= 2,5 IU	Nhóm 1	0,5ml	Vắc xin bột đông khô và dung môi hoàn nguyên	Tiêm	Lọ/ Ống	Sanofi Pasteur	Pháp
17	Menactra (vắc xin phòng ngừa Não mô cầu 4 typ A, C, Y, W- 135, cho người từ 9 tháng tới 55 tuổi)	Mỗi liều 0,5ml chứa: - Polysaccharide Não mô cầu (nhóm huyết thanh A) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh C) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh Y) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Polysaccharide não mô cầu (nhóm huyết thanh W-135) (đơn giá cộng hợp) 4mcg; - Protein giải độc tố bạch hầu 48 mcg (Protein mang cộng hợp polysaccharide đối với tất cả các nhóm huyết thanh)	Nhóm 5	0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Sanofi Pasteur Inc.	Hoa Kỳ
18	Avaxim 80U Pediatric	Virus viêm gan A (chủng GBM) bất hoạt	Nhóm 1	80U/ 0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp
19	Typhim Vi	Polysaccharide của Salmonella typhi chủng Ty2 25mcg/0,5ml	Nhóm 1	25mcg/ 1 liều 0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp

Stt	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
20	Adacel	Mỗi liều 0,5ml chứa: * Giải độc tố uốn ván 5Lf; * Giải độc tố bạch hầu 2Lf; * Ho gà vô bào: - Giải độc tố ho gà (PT) 2,5meg; - FHA 5meg; - Pertactin (PRN) 3meg; - Ngưng kết tố 2 + 3 (FIM) 5meg	Nhóm 5	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	Sanofi Pasteur Limited	Canada
21	Vaxigrip Tetra	Mỗi liều 0,5ml vắc xin (dạng mảnh, bất hoạt) chứa: A/Brisbane/02/2018 (H1N1)pdm09 – sử dụng chủng tương đương (A/Brisbane/02/2018, IVR-190) 15 meg HA; A/South Australia/34/2019 (H3N2) – sử dụng chủng tương đương (A/South Australia/34/2019, IVR-197) 15 meg HA; B/Washington/02/2019 – sử dụng chủng tương đương (B/Washington/02/2019, chủng hoang dã) 15 meg HA; B/Phuket/3073/2013 – sử dụng chủng tương đương (B/Phuket/3073/2013, chủng hoang dã) 15 meg HA	Nhóm 1	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp
22	Tetraxim	Giải độc tố bạch hầu >= 30IU; Giải độc tố uốn ván >= 40IU; Các kháng nguyên Bordetella pertussis gồm: giải độc tố (PTxd) 25 mcg và ngưng kết tố hồng cầu dạng sợi (FHA) 25 mcg; Virus bại liệt typ 1 bất hoạt: 40 D.U; Virus bại liệt typ 2 bất hoạt 8 D.U; Virus bại liệt typ 3 bất hoạt 32 D.U	Nhóm 1	0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Bơm Tiêm	Sanofi Pasteur	Pháp
23	Rotavin	Vắc xin phòng bệnh tiêu chảy do Rotavirus	Nhóm 4	Virus Rota sống, giảm độc lực typ G1P [8] ≥ 2 triệu PFU/2ml	Dung dịch uống	Uống	Lọ/ Ống	Trung tâm nghiên cứu sản xuất vắc xin và sinh phẩm y tế	Việt Nam
24	Huyết thanh kháng đại tinh chế (SAR)	Kháng thể kháng vi rút đại	Nhóm 4	1000 IU/5ml	Thuốc tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam
25	Heberbiovac HB	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết ≥ 95%)	Nhóm 5	10 mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB)	CuBa

Sit	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
26	Heberbiovac HB	Protein kháng nguyên bề mặt HBsAg (độ tinh khiết $\geq 95\%$)	Nhóm 5	20 mcg/ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB)	CuBa
27	QUIMI-HIB	Polysaccharide polyribosylribitolphosphate (PRP) cộng hợp với giải độc tố uốn ván.	Nhóm 5	10 mcg PRP cộng hợp với (20,8-31,25 mcg) giải độc tố uốn ván/ 0,5 ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Center for Genetic Engineering and Biotechnology (CIGB)	CuBa
28	GCFLU Quadrivalent pre-filled syringe inj	- Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H1N1 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm A H3N2 - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B - Kháng nguyên tinh khiết bất hoạt virus cúm B	Nhóm 2	(Type A H1N1 - 15mcg; type A H3N2 - 15mcg; type B - 15mcg; type B - 15mcg)/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	GC Biopharma Corp.	Hàn Quốc
29	Abhayrab	Virus đại bất hoạt (chủng L. Pasteur 2061/Vero được nhân giống trên tế bào Vero)	Nhóm 5	$\geq 2,5$ IU / 0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Human Biologicals Institute	Ấn Độ
30	INDIRAB	Kháng nguyên tinh chế từ virus đại chủng Pimman Moore	Nhóm 5	$\geq 2,5$ IU/0,5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Bharat Biotech International Limited	Ấn Độ
31	IVACFLU-S (Vắc xin cúm mùa dạng mảnh bất hoạt)	Kháng nguyên bề mặt tinh chế virus cúm của các chủng: - Chủng A/H1N1 - Chủng A/H3N2 - Chủng B	Nhóm 4	(15mcg chủng A/H1N1 + 15mcg chủng A/H3N2 + 15mcg chủng B)/0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam
32	Vắc xin uốn ván, bạch hầu hấp phụ (Td)	Giải độc tố uốn ván tinh chế; Giải độc tố bạch hầu tinh chế	Nhóm 4	Ít nhất 20 đvqt giải độc tố uốn ván tinh chế; ít nhất 2 đvqt giải độc tố bạch hầu tinh chế/0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Viện Vắc xin và sinh phẩm y tế (IVAC)	Việt Nam
33	JEEV	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Nhóm 5	3mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Biological E.Limited	Ấn Độ
34	JEEV	Virus viêm não Nhật Bản bất hoạt, tinh khiết (chủng SA 14-14-2)	Nhóm 5	6mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	Biological E.Limited	Ấn Độ

Stt	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
35	Infanrix Hexa Via 0.5ml 1's	Vắc xin phối hợp phòng 6 bệnh: Bạch hầu - Ho gà - Uốn ván - Bại liệt - Hib và Viêm gan B	Nhóm I	≥ 30 IU; ≥ 40 IU; 25 mcg; 25 mcg; 8 mcg; 10mcg; 40 DU; 8 DU; 32 DU; 10mcg cộng hợp với 25mcg giải độc tố uốn ván	Bột đông khô Hib và hỗn dịch (DTap-HBV- IPV) để pha hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals ; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals SA	CSSX: Pháp ; CSXX: Bỉ
36	M-M-R II & Dung Dịch Pha 0.5ml 10's	Virus sởi ≥=1000 CCID50; Virus quai bị ≥=12500 CCID50; virus rubella ≥=1000 CCID50	Nhóm I	0.5ml	Bột đông khô pha tiêm	Tiêm	Lọ/ Ống	CSSX & ĐG cấp I: Merck Sharp & Dohme LLC.; Cơ sở ĐG cấp 2 & xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC	CSSX: Mỹ, đóng gói: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ
37	Prevenar 13 0.5ml Inj 1's	Huyết thanh tuýp 1 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 3 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 4 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 5 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 6B polysaccharid phế cầu khuẩn 4,4mcg; Huyết thanh tuýp 7F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 9V polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 14 polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 18C polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19A polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 19F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg; Huyết thanh tuýp 23F polysaccharid phế cầu khuẩn 2,2mcg ; Cộng với Protein vận chuyển CRM197 32mcg	Nhóm I	2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 4,4mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 2,2mcg; 32mcg/0,5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Bơm tiêm	CSSX: Pfizer Ireland Pharmaceutical s; CSDG: Pfizer Manufacturing Belgium NV	CSSX: Ai Len, CSDG: Bỉ

Sit	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
38	Imojev 0.5ml 1dose	Vắc xin phòng bệnh Viêm Não Nhật Bản	Nhóm 5	Mỗi liều 0,5 ml vắc xin hoàn nguyên chứa: Virus Viêm não Nhật Bản chủng SA14-14-2 tái tổ hợp, sống, giảm độc lực 4,0 - 5,8 log PFU	Bột đông khô	Tiêm	Hộp/ Lọ	Government Pharmaceutical Organization- Merieux Biological Products Co., Ltd (GPO-MBP)	Thái Lan
39	Synflorix Inj 0.5ml 1Dose	Một liều (0,5ml) chứa 1 mcg polysaccharide của các týp huyết thanh 11,2, 51,2, 6B1,2, 7F1,2, 9V1,2, 141,2, 23F1,2 và 3 mcg của các týp huyết thanh 41,2, 18C1,3, 19F1,4	Nhóm 1	1mcg 3mcg	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	CSSX & đồng gói: GlaxoSmithKline Biologicals S.A ; CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX và đồng gói: Pháp; Chứng nhận xuất xưởng: Bỉ
40	Gardasil Inj 0.5ml 1's	Vắc xin tái tổ hợp từ giá phòng vi rút HPV ở người týp 6, 11,16,18. Mỗi liều 0,5ml chứa 20mcg protein L1 HPV6; 40mcg protein L1 HPV11; 40mcg protein L1 HPV 16; 20mcg protein L1 HPV18	Nhóm 1	0.5ml	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Lọ	Merck Sharp & Dohme Corp.; Cơ sở đóng gói thứ cấp: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX: Mỹ, đồng gói: Hà Lan
41	Varivax & Diluent Inj 0.5ml 1's	Oka/Merck varicella virus, live, attenuated >= 1350 PFU	Nhóm 1	0,5ml	Bột đông khô kèm lọ dung môi	Tiêm	Hộp/ Lọ	CSSX & DG sơ cấp: Merck Sharp & Dohme Corp; CSDG thứ cấp & XX: Merck Sharp & Dohme B.V; CSSX dung môi: Jubilant HollisterStier LLC	CSSX & DG sơ cấp: Mỹ, CSDG thứ cấp & XX: Hà Lan, CSSX Dung môi: Mỹ
42	Rotarix vial 1.5ml 1's	Mỗi liều 1,5ml chứa: Rotavirus ở người sống giảm độc lực chủng RIX4414 ≥ 10 ⁶ 6.0 CCID50	Nhóm 1	≥ 10 ⁶ 6.0 CCID50	Hỗn dịch uống	Uống	Hộp/ Ống	CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A ; CSSX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Bỉ ; CSSX: Bỉ

Stt	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
43	Rotateq 2ml 10's	Mỗi 2ml dung dịch chứa: Rotavirus G1 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G2 human-bovine reassortant $\geq 2,8$ triệu IU; Rotavirus G3 human-bovine reassortant $\geq 2,2$ triệu IU; Rotavirus G4 human-bovine reassortant $\geq 2,0$ triệu IU; Rotavirus P1A(8) human-bovine reassortant $\geq 2,3$ triệu IU	Nhóm 1	2ml	Dung dịch uống	Uống	Tuýp/ Ống	Merek Sharp & Dohme Corp.	Mỹ
44	Priorix 0.5ml Vial 1's	Virus sởi sống, giảm độc lực (chủng Schwarz); Virus quai bị sống, giảm độc lực (chủng RIT 4385); Virus rubella sống, giảm độc lực (chủng Wistar RA 27/3)	Nhóm 5	$\geq 103,0$ CCID50; $\geq 103,7$ CCID50; $\geq 103,0$ CCID50	Tiêm dưới da; Bột vắc xin đông khô	Tiêm	Hộp/ Liều	* CSSX vắc xin (tạo công thức, đóng ống, đóng khô): FIDIA Farmaceutici S.p.a; * CSDG thành phẩm (Vắc xin và nước pha tiêm): GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * CSSX thành phẩm: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; * CSSX nước pha tiêm: Pháp - Bỉ - Bỉ	* CSSX vắc xin: Ý; * CSDG, CSSX thành phẩm: Bỉ; * CSSX nước pha tiêm: Pháp - Bỉ - Bỉ
45	Gardasil 9 0.5ml 1's	Mỗi liều 0,5mL chứa 30mcg protein L1 HPV týp 6; 40mcg protein L1 HPV týp 11; 60mcg protein L1 HPV týp 16; 40mcg protein L1 HPV týp 18; 20mcg protein L1 HPV cho mỗi týp 31,33,45,52 và 58	Nhóm 1	0.5ml	Hỗn Dịch Tiêm	Tiêm	Hộp/ Bơm tiêm	CSSX & DG cấp 1: Merck Sharp & Dohme Corp.; CSDG cấp 2 & xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B.V	CSSX & DG cấp 1: Hoa Kỳ, CSDG cấp 2 & xuất xưởng: Hà Lan

Sit	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
46	Twinrix Via 1ml 1's	Mỗi liều 1,0ml chứa: Hepatitis A virus antigen (HM175 strain) 720 Elisa units; r-DNA Hepatitis B Virus surface antigen (HBsAg) 20mcg	Nhóm 1	720 Elisa units; 20mcg	Tiêm bắp; Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	CSSX dạng bảo chế & CS đóng gói sơ cấp; GlaxoSmithKline Biologicals NL, der SmithKline Beecham Pharma GmbH & Co. KG.; CS đóng gói thứ cấp; GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSXDBC & CSDG sơ cấp; Đức; CSDG thứ cấp & CSXX: Bỉ
47	Varilrix 0.5ml 1Dose	Virus thủy đậu sống giảm độc lực (chủng OKA) $\geq 103,3$ PFU	Nhóm 5	$\geq 103,3$ PFU	Tiêm dưới da; Bột đông khô và dung dịch pha tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	CSSX: Corixa Corporation dba GlaxoSmithKline Vaccines; CSSX ống dung môi: Catalent Belgium SA; Aspen Notre Dame de Bondeville; CSXX: GlaxoSmithKline Biologicals S.A.; CSDG: GlaxoSmithKline Biologicals S.A	CSSX: Mỹ; CSSXDM: Bỉ / Pháp; CSXX: Bỉ; CSDG: Bỉ

Stt	Tên thuốc, vaccin	Tên hoạt chất	Nhóm TCKT	Nồng độ/ hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Đơn vị tính	Hãng SX	Nước SX
48	BEXSERO 0.5ML 1DOSE	Mỗi liều 0,5ml sau hoàn nguyên chứa 50mcg kháng nguyên gE tái tổ hợp của vi rút Varicella Zoster (VZV) được bổ trợ với AS01B	Nhóm 1	Mỗi liều (0,5 ml) có chứa: - Protein tổng hợp (fusion protein) NHBA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein NadA Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Protein tổng hợp fHbp Neisseria meningitidis nhóm B tái tổ hợp: 50mcg. - Túi màng ngoài từ Neisseria meningitidis nhóm B chủng NZ98/254 được đo bằng tổng lượng protein có chứa PorA p1.4: 25mcg	Bột và hỗn dịch pha hỗn dịch tiêm	Tiêm	Hộp/ Liều	GlaxoSmithKline Vaccines S.r.l	Ý
49	PNEUMOVAX 23 0.5ML 1'S	Mỗi liều vắc-xin (0,5 ml) chứa 25mcg mỗi loại trong số 23 loại huyết thanh polysaccharide của phế cầu khuẩn Đan Mạch: 1, 2, 3, 4, 5, 6B, 7F, 8, 9N, 9V, 10A, 11A, 12F, 14, 15B, 17F, 18C, 19A, 19F, 20, 22F, 23F, 33F	Nhóm 5	0,5ml	Dung dịch tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	Cơ sở sản xuất và đóng gói cấp 1: Merck Sharp & Dohme LLC; Cơ sở đóng gói cấp 2 và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B. V.	CSSX & Đồng gói cấp 1: Mỹ; CSDG cấp 2 & XX: Hà Lan
50	VAXNEUVANCE 0.5ML 1'S	Mỗi liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phế cầu của các tít huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg tít huyết thanh 6B, cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphate	Nhóm 5	Mỗi liều (0,5ml) chứa 2 mcg polysaccharid phế cầu của các tít huyết thanh 1, 3, 4, 5, 6A, 7F, 9V, 14, 18C, 19A, 19F, 22F, 23F, 33F và 4 mcg tít huyết thanh 6B, cộng hợp với protein vận chuyển CRM197, và được hấp phụ trên chất bổ trợ muối nhôm phosphate	Hỗn dịch tiêm	Tiêm	Bơm tiêm	Cơ sở sản xuất: MSD International GmbH T/A MSD Ireland (Carlow); Cơ sở đóng gói thứ cấp và xuất xưởng: Merck Sharp & Dohme B. V.	CSSX: Ireland; CSDG thứ cấp & XX: Hà Lan

